|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN GIA LỘC**TRƯỜNG TH TÂN TIẾN**Số: 20/KH-THTT   | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Tân Tiến, ngày 20  tháng 9 năm 2022* |

**KẾ HOẠCH**

**Thực hiện các giải pháp chuyển đổi số, năm học 2022– 2023**

*Căn cứ Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 15/9/2021 của UBND huyện Gia Lộc về “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn huyện Gia Lộc;*

*Căn cứ Kế hoạch số 190/KH-PGDĐT ngày 12/10/2021 của Phòng GDĐT huyện Gia Lộc về triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số ngành giáo dục huyện Gia Lộc giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 85/KH-PGDĐT ngày 30/5/2022 của Phòng GDĐT huyện Gia Lộc về việc triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số ngành giáo dục huyện Gia Lộc năm 2022;*

 *Căn cứ tình hình thực tế của địa phương và KHGD năm học*.

Trường TH Tân Tiến xây dựng Kế hoạch Thực hiện các giải pháp chuyển đổi số, năm học 2022 – 2023 như sau:

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu tổng quát**

Chuyển đổi số trong công tác quản lý, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ giáo dục là nhiệm vụ trọng tâm, hàng đầu của giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; trọng tâm là đổi mới chỉ đạo, quản lý công việc, thực hiện các hoạt động chuyên môn trên nền tảng số, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục nhà trường.

**2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025**

- Triển khai xây dựng kế hoạch, đưa nội dung giáo dục kỹ năng số, chuyển đổi số đến 100% CBQL, giáo viên, học sinh.

- Nhà trường có kết nối băng rộng cáp quang tới 100% lớp học và các khu quản trị.

- 100% học sinh đều có hồ sơ số về việc học tập cá nhân; 90% học sinh có kỹ năng tự học trên môi trường mạng và tham gia các hoạt động học trực tuyến.

- 100% CBQL, giáo viên, nhân viên ứng dụng thành thạo CNTT trong quản lý, quản trị nhà trường (từ quản lý học sinh, giáo viên, cán bộ đến quá trình học tập, thời khóa biểu, tương tác giữa nhà trường với phụ huynh học sinh, ...).

- Triển khai hệ thống quản lý tuyển sinh đầu cấp trực tuyến.

- Cung cấp dịch vụ thanh toán các khoản thu hộ, thu góp theo quy định không dùng tiền mặt. Xây dựng CSDL về học liệu số và triển khai dạy học trực tuyến qua hệ thống bài giảng điện tử, bài giảng E-learning.

- Có trang thông tin điện tử, cung cấpnhững thông tin về cơ sở vật chất, chương trình học, đội ngũ giáo viên, hoạt động của nhà trường và quản lý học sinh.

- Ứng dụng các phần mềm chuyên ngành theo hướng tập trung dựa trên nền tảng công nghệ số; tạo lập và kết nối liên thông dữ liệu lên các phần mềm dữ liệu của ngành.

- Họp trực tuyến: 50% các cuộc họp của nhà trường và 70% các cuộc sinh hoạt của tổ chuyên môn được tổ chức trực tuyến.

- Khoảng 95% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ, công việc có nội dung mật).

- Từ năm học 2022-2023, thực hiện việc quản lý kếhoạch bài dạy, kế hoạch giáo dục, các hồ sơ sổ sách chuyên môn của 100% giáo viên và tổ chuyên môn trực tuyến đồng thời thực hiện kiểm tra, duyệt online dựa trên nền tảngGoogle Drive tại hộp thư công vụ của giáo viên và nhà trường.

**3. Mục tiêu năm 2022**

**3.1. Phát triển Chính quyền số trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, nâng cao
hiệu quả quản lý nhà trường**

- Trên 70% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 lĩnh vực giáo dục giáo dục
thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện được cung cấp trên nhiều
phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- Trên 70% tổng số hồ sơ công việc của nhà trường để báo cáo Phòng GD và các cấp được xử lý trên môi trường mạng (trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp, báo cáo định kỳ và báo cáo thống
kê về tình hình của nhà trường, về kết quả giáo dục và đào tạo của toàn huyện phục vụsự chỉ đạo, điều hành của UBND huyện, của Phòng GD&ĐT được kết nối, tích
hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo của huyện. Triển khai thực
hiện chữ ký số đối với 100% các văn bản báo cáo và triển khai thực hiện.

- Hoàn thiện thu thập thông tin, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu (CSDL)
dùng chung ngành giáo dục tỉnh Hải Dương, 100% dữ liệu ngành được chia sẻ với
CSDL dùng chung của tỉnh và Bộ GDĐT.

**3.2. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số trong ngành giáo dục**- Nhà trường có hạ tầng mạng internet trong đó 100% đảm bảo hạ
tầng mạng cáp quang. Tăng cường các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển
khai ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và Chuyển đổi số; triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin các hệ thống số hóa, đảm bảo an toàn trong các hoạt động làm việc trên môi trường số.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh được bồi dưỡng các kỹ năng
cần thiết trong môi trường số. Biết khai thác, sử dụng các ứng dụng trong dạy
học, tìm kiếm thông tin an toàn.thường xuyên áp dụng CNTT vào trong các hoạt động dạy học hàng ngày. Đồng thời thực hiện tốt trong việc phục vụ cho việc quản lý nhân sự và CS&GD của học sinh.

- Thực hiện giáo dục tích hợp với kiến thức công nghệ số.

- 70% CBQL, GV, NV nhà trường thực hiện đẩy các hồ sơ chuyên môn được phê duyệt, quản lý, lưu trữ Kế hoạch giáo dục của nhà trường, của tổ chuyên môn và giáo viên thông qua phần mềm hoặc các ứng dụng phù hợp.

- Nghiên cứu, học tập mô hình dữ liệu thư viện số tại các nhà trường mẫu do PGD chỉ định. Phấn đấu xây dựng dữ liệu thư viện số của nhà trường.

- Nhà trường thực hiện xây dựng kho học liệu số bao gồm: các bài giảng elearning, các video bài giảng, các hình ảnh minh họa, các thí nghiệm ảo,…phục vụ
các bài học, các chủ đề học tập của cấp học.

- Sẵn sàng chuẩn bị mọi điều kiện, phương tiện và chương trình để triển khai dạy học trực tuyến khi học sinh không thể đến trường.

- Xây dựng, triển khai Hệ thống kiểm tra, đánh giá trực tuyến.

- 50% các đầu sổ, hồ sơ quản lý trong các nhà trường được số hóa.

- Tiếp tục xây dựng trang Website của trường và hướng dẫn CB,GV,NV sử dụng trang Website của trường một cách có hiệu quả.

- Phổ cập trình độ và kỹ năng ứng dụng CNTT cho 100% cán bộ quản lý GV - NV trong nhà trường.

- Phấn đấu mỗi giáo viên tự xây dựng được ít nhất 5 - 7 bài giảng điện tử/ năm học, góp phần xây dựng kho học liệu điện tử của trường, của ngành.

- Sử dụng tốt phần mềm quản lý: CS nuôi dưỡng, kế toán, phổ cập GD, tuyển sinh, quản lý học sinh, quản lý tài chính, quản lý nhân sự, quản lý giáo dục, phần mềm tự kiểm định chất lượng, quản lý thư viện, quản lý học liệu điện tử

- Phấn đấu thực hiện xây dựng triển khai giải pháp tiến tới việc thực hiện thu phí không dùng tiền mặt trong nhà trường theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

- Tham gia học tập và vận dụng Mô hình trường học thông minh tại
các trường làm điểm trong và ngoài huyện.

 **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

**1. Phát triển nền tảng cho Chuyển đổi số**

**1.1. Chuyển đổi nhận thức**

- Nhận thức đúng bản chất Chuyển đổi số trong ngành Giáo dục là quátrình thay đổitổng thể và toàn diện các hoạt động của nhà trường (*phương pháp quản lý giáo dục, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá và các hoạt động giáo dục*) dựa trên các công nghệ số (*trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật, dữ liệu lớn, điện toán đám mây,...*); áp dụng công nghệ thông tin hiện đại, công nghệ số vào dạy và học nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh, giúp người dạy và người học phát huy tối đa khả năng tư duy, sáng tạo, chủ động.

- Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của CBQL, giáo viên, nhân viên và học sinh về vai trò và lợi ích của Chuyển đổi số; triển khai cho CBQL, giáo viên, nhân viên tự nghiên cứu để hiểu về nội dung Chuyển đổi số (tại địa chỉ ***https://dx.mic.gov.vn***do Bộ TTTT cung cấp).

- Tăng cường sự tham gia của phụ huynh học sinh, nhân dân cùng góp ý, giám sát và sử dụng các dịch vụ, tiện ích do Chuyển đổi số mang lại.

- Thúc đẩy việc nghiên cứu, sáng tạo, thử nghiệm các công nghệ số trong giáo dục, sau đó triển khai nhân rộng.

- Triển khai các kênh hỗ trợ trực tiếp, trực tuyến (báo điện tử, phát thanh - truyền hình, mạng xã hội,…) để hỗ trợ phụ huynh, học sinh, cộng đồng khi sử dụng các dịch vụ giáo dục trực tuyến.

**1.2. Xây dựng, phát triển dữ liệu số giáo dục**

- Phát triển, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành (CSDL ngành, thư viện điện tử; hồ sơ điện tử;...); triển khai hệ thống chữ ký số trong toàn ngành; ứng dụng các công nghệ dữ liệu lớn (Big Data) trong việc xây dựng, lưu trữ dữ liệu chuyên ngành. Từng bước hoàn thiện hồ sơ điện tử theo quy định.

- Tham gia xây dựng phát triển nền tảng dữ liệu mở về giáo dục, thu thập dữ liệukết hợp với dữ liệu chia sẻ từ các cơ sở dữ liệu khác hướng tới hình thành hệsinh thái dữ liệu mở trong ngành Giáo dục.

**1.3. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng**

- Xây dựng quy định về đảm bảo an toàn thông tin, đảm bảo an ninh mạng.

- Triển khai đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho hệ thốngthông tin của đơn vị theo đúng cấp độ an toàn thông tin của hệ thống thông tin.

**1.4. Hồ sơ, sổ sách điện tử**

 Năm học 2022 -2023, nhà trường tiếp tục duy trì 100% các khối lớp sử dụng học bạ, sổ theo dõi và đánh giá học sinh trên hồ sơ điện tử; triển khai đồng bộ các loại hồ sơ chuyên môn bằng hình thức điện tử; …

       Chủ động đổi mới phương thức dạy học, đưa tương tác, trải nghiệm trên môi trường số trở thành hoạt động thiết yếu hàng ngày. CB,GV có tài khoản dạy học và thi trực tuyến. Xây dựng kho thư viện bài giảng điện tử, mỗi GV có tối thiểu 10% số bài giảng được số hóa đưa vào kho thư viện bài giảng dùng chung của nhà trường. GV chủ động, tích cực dạy trình chiếu, dạy học kết nối, xây dựng dựng bài giảng E-learning,....

Từ năm học 2022-2023 trở đi, nhà trường sẽ áp dụng đăng kí tuyển sinh vào lớp 1 dưới hai hình thức song song là trực tiếp kết hợp trực tuyến.

**2. Phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**

- Tham gia các chương trình đào tạo, chuyển đổi số về các công nghệ sốáp dụng trong giáo dục và đào tạo (các công nghệ số về dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, xây dựng bài giảng elearning...); các chương trìnhbồi dưỡng, tập huấn về việc triểnkhai chuyển đổi số trong giáo dục; ưu tiên đào tạo qua mạng hoặc kết hợp đào tạo qua mạng, đủ năng lực ứng dụng CNTT trong công tác quản lí, giảng dạy.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên nòng cốt cấp trường để triển khai các nội dung chuyển đổi số.Kiện toàn đội ngũ phụ trách CNTT trong nhà trường ;Phân công đồng chí Đặng Thị Hồng Tuyết, đ/c Đàm Thị Huyền, đ/c Đặng Thị Huyền, đ/c Nguyễn Thu Hiền, đ/c Đỗ Hải Yến là những GV phụ trách CNTT trong nhà trường có trình độ chuyên môn CNTT vững vàng, đảm bảo mỗi tổ, khối chuyên môn có ít nhất 01 giáo viên nòng cốt biết ứng dụng thành thạo CNTT trong giảng dạy.

**3. Phát triển xã hội số trong ngành Giáo dục và Đào tạo**

Xây dựng nền tảng chia sẻ thông tin học tập, thông tin giáo dục, nền tảng học tập trực tuyến... dựa trên nền tảng mạng xã hội, cổng thông tin điện tử (tra cứu thông tin kết quả học tập, rèn luyện học sinh;...).

**4. Nâng cao chất lượng dạy và học môn Tin học và Công nghệ, tiếp cận cách mạng công nghiệp 4.0**

- Điều chỉnh kế hoạch giáo dục nhà trường các môn học, bổ sung nội dung chuyển đổi số, kiến thức mới về công nghệ để học sinh được tiếp cận: Internet kết nối vạn vật (IoT), robot thông minh, công nghệ in 3D, điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), công nghệ nano, công nghệ sinh học, năng lượng tái tạo,... vào kế hoạch giáo dục nhà trường với hình thức tích hợp với các môn học phù hợp.

- Môn Tin học và Công nghệ: Học sinh đảm bảo yêu cầu cần đạt cơ bản và khung năng lực số theo yêu cầu cấp học.

- Nâng cao chất lượng, số lượng học sinh tham gia giao lưu các sân chơi trí tuệ, các cuộc thi tri thức đối với môn Tin học, Toán, Tiếng Anh, giáo dục STEM, STEAM, …

**5. Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị**

- Nâng cấp đường truyền internet, trang thiết bị, phần mềm ứng dụng phục vụ cho ứng dụng CNTT trong quản lý, trong dạy và học, đảm bảo tiêu chuẩn tối thiểu theo yêu cầu về ứng dụng CNTT mức cơ bản.

- Huy động các nguồn lực tài chính, XHH giáo dục để đầu tư xây dựng; bổ sung, thay thế trang thiết bị phục vụ cho ứng dụng CNTT trong quản lý, trong dạy và học (phòng máy tính, bảng tương tác thông minh, máy chiếu, máy in, máy ảnh, ...); xây dựng giáo dục thông minh (trong quản lý giáo dục, trong hỗ trợ hoạt động dạy và học đáp ứng các yêu cầu về quản lý tập trung, giám sát, liên thông giữa các bộ phận trong đơn vị); đầu tư phòng học trải nghiệm sáng tạo STEM, giáo dục trải nghiệm sáng tạo và nghiên cứu khoa học.

**III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Kinh phí ngân sách nhà nước theo khả năng cân đối theo từng năm.

- Sử dụng nguồn kinh phí xã hội hóa của các tổ chức, cá nhân tài trợ để thực hiện chương trình.

 **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Xây dựng kế hoạch chi tiết những việc cần thực hiện trong năm học 2022-2023 và xây dựng các nhiệm vụ cụ thể trong kế hoạch Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025 và từng năm học của nhà trường.

- Thực hiện tốt việc tuyên truyền, thay đổi nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh về nhiệm vụ chuyển đổi số trong giáo dục – đào tạo, thích ứng với sự phát triển của xã hội số.

- Tiếp nhận quản lý và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất thiết bị và nguồn kinh phí được giao hằng năm. Đẩy mạnh việc đào tạo bồi dưỡng đội ngũ đặc biệt là đội ngũ có chuyên sâu về chuyển đổi số và giáo dục STEM, STEAM.Phổ biến luật lệ cuộc thi Thiết kế bài giảng điện tử do Phòng GD&ĐT phát động đến toàn thể GV trong toàn trường. Tổ chức hỗ trợ và tạo ĐK thuận lợi nhất cho GV tham gia dự thi bắt đầu từ 05/9/2022 đến hết ngày 28/10/2022.

 Kế hoạch cụ thể:

***- Tháng 9/2022:*** Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ về CNTT, báo cáo về Phòng GD & ĐT trước ngày 26/9/2022.

***- Tháng 10/2022:*** Rà soát phân cấp CSVC, đội ngũ về CNTT, kiểm tra các hoạt động về CNTT của GV toàn trường.Phát động triển khai cuộc thi thiết kế bài giảng điện tử, bài giảng E-learning trong toàn trường để lựa chọn các bài đạt giải cao để khen thưởng.

***- Tháng 11-12/2022:*** Tiếp tục kiểm tra các hoạt động về CNTT của GV để bồi dưỡng, giúp đỡ GV sử dụng CNTT, thiết kế bài giảng điện tử và bài giảng E-Learning.

***- Tháng 1/2023:*** Tổ chức sơ kết đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số giữa năm học, báo cáo về PGD&ĐT (qua bộ phận CNTT) trước ngày 25/1/2022.

***- Tháng 2/2023***: Tiếp tục phát động triển khai cuộc thi thiết kế bài giảng điện tử, bài giảng E-learning trong toàn trường để lựa chọn các bài đạt giải cao để khen thưởng.

***- Tháng 3,4/2023:*** Tiếp tục bồi dưỡng về CNTT cho GV - NV trong trường.

***- Tháng 5/2023:*** Tổ chức đánh giá, tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số năm học 2022-2023. Lập báo cáo đánh giá và tự chấm điểm tiêu chí thi đua năm học về công tác thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT của trường gửi về PGD&ĐT trước ngày 25/5/2023.

***- Tháng 6-7-8-9/2023****:* Tiếp tục bồi dưỡng CNTT cho cán bộ, GV - NV trong trường, xây dựng kế hoạch năm học mới 2023 - 2024.

Trên đây là kế hoạch Thực hiện các giải pháp chuyển đổi số năm học 2022-2023, định hướng đến năm 2025 của trường TH Tân Tiến. Yêu cầu các các tổ chức đoàn thể, cá nhân, các bộ phận có liên quan trong nhà trường căn cứ Kế hoạch triển khai thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Phòng GD&ĐT(để báo cáo);- Lãnh đạo nhà trường;- Các tổ CM, VP;- Website, Fanpage trường;- Lưu: VT, CM. | **HIỆU TRƯỞNG****Nguyễn Thị Thúy** |